

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 18/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số G, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 (còn sống) và bà Đặng Thị H1, sinh năm 1951 (còn sống); vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; bị cáo chưa có con.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp xong án phí ngày 14/5/2021.

- Tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 13/2021/HS-ST ngày

29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2022, bị cáo đã nộp xong án phí ngày 12/8/2022.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPHC ngày 14/8/2019 của Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

- Tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo chấp hành án (theo Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và Quyết định thi hành án phạt tù số 58/2024/QĐ-CA ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre) tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bến Tre từ ngày 02/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Phạm Quang T, sinh năm 1985, địa chỉ: Số E, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Phạm Thị Y, sinh năm 1988, địa chỉ: Số E, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Nguyễn Thành C, sinh năm 1987, địa chỉ: Số B, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1982, địa chỉ: Số F, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, địa chỉ: số B ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” để có tiền tiêu xài và có tài sản để sử dụng, trong thời gian ngày 01/6/2024 và ngày 03/6/2024, Nguyễn Hoàng L thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện T, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 01/6/2024, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 52H7-7566 do L làm chủ, đi từ nhà của L ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre đến xã M để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang tiệm bán đồ dùng gia dụng của ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1987 thuộc ấp T, xã M, huyện T, tỉnh

Bến Tre, L quan sát thấy không người trông coi nên đậu xe mô tô trên Đường H rồi đi bộ vào tiệm lén lút lấy trộm tài sản là 01 máy khoan và 01 máy cắt cầm tay. Sau đó, điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng Ủy ban nhân dân xã M, huyện T để về nhà cất giấu tài sản.

Vụ thứ hai: Cũng trong ngày 01/6/2024, sau khi trộm được tài sản của ông Nguyễn Thành C thì Nguyễn Hoàng L trên đường tẩu thoát về nhà, L điều khiển xe mô tô đi ngang nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1982, thuộc ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, L quan sát thấy cửa nhà mở nhưng không có người trông coi nên L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản. L đậu xe trên đường ĐX01 rồi đột nhập vào nhà của bà T1. Khi vào phòng ngủ của bà T1, L phát hiện có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu đen nên L lấy trộm bỏ vào túi áo. Sau đó, ra xe tẩu thoát về nhà cất giấu toàn bộ tài sản đã trộm cắp của ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1. Cơ quan Công an mời Nguyễn Hoàng L làm việc, L đã thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại số tài sản đã trộm của ông C1 và bà T1.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy khoan cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, dây điện có chui dài 1,9 mét; máy khoan dài 0,33 mét, cán cầm dài 0,13 mét, mũi khoan dài 0,08 mét.

- 01 (một) máy cắt cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, dây điện có chui dài 2,60 mét, máy cắt dài 0,35 mét.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei1: 867989042290656; số Imei2: 867989042290649.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) máy khoan loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, phần máy khoan dài 0,33 mét, phần tay cầm dài 0,13 mét, phần dây điện gắn liền chui cắm dài 1,90 mét, cân nặng 2,5 kg có giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, phần máy cắt dài 0,35 mét, phần dây điện gắn chui cắm dài 2,6 mét, cân nặng 1,95 kg có giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei1: 867989042290656; số Imei2: 867989042290649 có giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt vào ngày 01/6/2024 là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Vào lúc 18 giờ 20 phút, ngày 03/6/2024, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 52H7-7566 tiếp tục đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang tiệm sửa xe của ông Phạm Quang T, sinh năm 1985 thuộc ấp M, xã Đ,

huyện T, tỉnh Bến Tre, L phát hiện không người trông coi tiệm nên L đậu xe ngoài Đường H rồi đi đến tiệm sửa xe, L lén lút đột nhập vào trong lấy trộm 02 máy cắt loại cầm tay, 01 giỏ xách, 01 bình nhớt loại 01 lít, 01 máy khoan loại cầm tay, 01 điện thoại di động loại bàn phím. Sau đó, L điều khiển xe mô tô về nhà của L để cất giấu tài sản, trên đường về chiếc điện thoại đã bị rơi, không tìm lại được. L được cơ quan Công an mời làm việc thì L đã thừa nhận hành vi và giao nộp tài sản đã lấy trộm của ông T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Makute, màu xám đen, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy khoan loại cầm tay, không có nhãn hiệu, màu xám đã qua sử dụng.
- 01 (một) bình nhớt, loại 01 lít, nhãn hiệu Castrol Activ chưa qua sử dụng.
- 01 (một) áo sơ mi, loại tay dài màu xanh nhạt, đã cũ.
- 01 (một) quần thun dài, màu xanh, kẻ ba sọc màu trắng, đã cũ.
- 01 (một) giỏ xách màu xanh, đã cũ.
- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 52H7-7566, nhãn hiệu Sirena, màu nâu; số máy: 1P50FMG310419353, số khung SN100S11040325, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Makute, màu xám đen, đã qua sử dụng, có giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).
- 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, đã qua sử dụng, có giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
- 01 (một) máy khoan loại cầm tay, không có nhãn hiệu, màu xám đã qua sử dụng, có giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).
- 01 (một) bình nhớt, loại 01 lít, nhãn hiệu Castrol Activ chưa qua sử dụng, có giá 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel zi j6 4G, có giá 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng).
- 01 (một) giỏ xách mũ, màu xanh, đã cũ giá trị còn lại 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt trong ngày 01/6/2024 là 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre đã tiến hành trao trả lại tài sản cho các chủ sở hữu như sau:

- Trao trả cho ông Nguyễn Thành C: 01 (một) máy cắt cầm tay và 01 (một) máy khoan cầm tay.

- Trao trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1: 01 (một) điện thoại di động.

- Trao trả cho ông Phạm Quang T: 02 (hai) máy cắt cầm tay, 01 (một) máy khoan cầm tay, 01 (một) bình nhót, 01 (một) giỏ xách mũ. Riêng điện thoại di động, hiệu Masstel zi j6 4G không thu hồi, ông T yêu cầu Nguyễn Hoàng L bồi thường bằng giá trị theo kết quả định giá tài sản là 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Nguyễn Hoàng L đã tác động vợ là bà Nguyễn Thị M bồi thường xong số tiền 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cho ông T.

Vật chứng của vụ án đang được thu giữ (bị cáo Nguyễn Hoàng L giao nộp) gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 52H7-7566, nhãn hiệu Serina, màu nâu, số máy: 1P50FMG310419353, số khung SN100S11040325, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo sơ mi, loại dài tay màu xanh nhạt, đã cũ.

- 01 (một) quần thun dài, màu xanh kẻ ba sọc màu trắng, đã cũ.

Đối với xe mô tô biển số 52H7-7566, nhãn hiệu Serina, màu nâu, số máy: 1P50FMG310419353, số khung SN100S11040325. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh, xe trên L khai mua lại của người bán phế liệu không rõ tên, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Mỹ P là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô 52H7-7566 nêu trên, bà P khai đã bán chiếc xe mô tô 52H7-7566 cho người thanh niên không rõ họ tên, quê ở tỉnh Bến Tre lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Khi bán chỉ đưa giấy tờ xe, không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tra cứu xe mô tô biển số 52H7-7566 xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSTP-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L theo nội dung của Cáo trạng; sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất của vụ án, mức độ hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử các nội dung như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn

Hoàng L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung theo quy định. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/10/2024.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị hại Phạm Quang T, Phạm Thị Y, Nguyễn Thành C và Nguyễn Thị Ngọc T1 đã nhận lại đủ tài sản, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Ghi nhận bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng L trả lại số tiền 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xong cho chủ sở hữu tài sản bị mất. Cụ thể: trao trả cho ông Nguyễn Thành C 01 (một) máy cắt cầm tay và 01 (một) máy khoan cầm tay; trao trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 01 (một) điện thoại di động; trao trả cho ông Phạm Quang T 02 (hai) máy cắt cầm tay, 01 (một) máy khoan cầm tay, 01 (một) bình nhót, 01 (một) giỏ xách mũ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 52H7-7566, nhãn hiệu Serina, màu nâu, số máy: 1P50FMG310419353, số khung SN100S11040325, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Hoàng L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi, loại dài tay màu xanh nhạt, đã cũ và 01 (một) quần thun dài, màu xanh kẻ ba sọc màu trắng, đã cũ bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý tội danh, điều luật, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, bị cáo không tranh luận.

Bị hại Phạm Quang T, Phạm Thị Y, Nguyễn Thành C và Nguyễn Thị Ngọc T1 cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, qua lời trình bày của các bị hại có trong hồ sơ thể hiện các bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị mất, đã được bị cáo bồi thường xong và các bị hại không yêu cầu gì khác. Bị hại Nguyễn Thành C và Nguyễn Thị Ngọc T1 có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bà M trình bày không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 490.000 đồng (Bốn

trăm chín mươi nghìn đồng) đã bồi thường thay cho bị cáo, đồng ý tặng cho bị cáo số tiền này, không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Đối với các bị hại Phạm Quang T, Phạm Thị Y, Nguyễn Thành C và Nguyễn Thị Ngọc T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M có đơn xin vắng mặt. Thấy rằng, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét việc vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Hoàng L có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” nhưng để có tiền tiêu xài và có tài sản để sử dụng nên vào ngày 01/6/2024 và ngày 03/6/2024, Nguyễn Hoàng L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại huyện T, tỉnh Bến Tre, cụ thể: Ngày 01/6/2024, Nguyễn Hoàng L đã lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Thành C ở ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre là 01 (một) máy khoan và 01 (một) máy cắt cầm tay, trị giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); lấy trộm của bà Nguyễn Thị Ngọc T1 ở ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu đen trị giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Ngày 03/6/2024, Nguyễn Hoàng L lấy trộm của vợ chồng ông Phạm Quang T và bà Phạm Thị Y ở ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre 02 (hai) máy cắt loại cầm tay; 01 (một) giỏ xách nữ; 01 (một) bình nhót loại 01 lít; 01 (một) máy khoan loại cầm tay; 01 (một) điện thoại di

động với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

[3] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên và có năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, với ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không bằng sức lao động của chính mình, điều đó đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có ông ngoại là liệt sĩ và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không chịu cải sửa. Điều đó, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo với các hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, từ đó, để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới,

vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, trong lượng hình cũng cần phải xem xét đến việc bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và hình phạt chính là hình phạt tù cũng đủ sức răn đe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại, các bị hại không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xong cho chủ sở hữu tài sản bị mất, cụ thể: Trao trả cho ông Nguyễn Thành C 01 (một) máy cắt cầm tay và 01 (một) máy khoan cầm tay; trao trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 01 (một) điện thoại di động; trao trả cho ông Phạm Quang T 02 (hai) máy cắt cầm tay, 01 (một) máy khoan cầm tay, 01 (một) bình nhớt, 01 (một) giỏ xách mũ.

- Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 52H7-7566, nhãn hiệu Serina, màu nâu, số máy: 1P50FMG310419353, số khung SN100S11040325, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Hoàng L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi, loại dài tay màu xanh nhạt, đã cũ và 01 (một) quần thun dài, màu xanh kẻ ba sọc màu trắng, đã cũ của bị cáo Nguyễn Hoàng L.

[11] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại, các bị hại không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng L trả lại số tiền 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận ngày 18/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xong cho chủ sở hữu tài sản, cụ thể:

+ Trao trả cho ông Nguyễn Thành C: 01 (một) máy khoan loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, phần máy khoan dài 0,33 mét, phần tay cầm dài 0,13 mét, phần dây điện gắn liền chui cắm dài 1,9 mét, cân nặng 2,5 kg và 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám, phần máy cắt dài 0,35 mét, phần dây điện gắn chui cắm dài 2,6 mét.

+ Trao trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số I: 867989042290656.

+ Trao trả cho ông Phạm Quang T: 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Makute, màu xám đen; 01 (một) máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Crown, màu xám; 01 (một) máy khoan loại cầm tay, không có nhãn hiệu, màu xám; 01 (một) bình nhớt, loại 01 lít, nhãn hiệu Castrol Activ chưa qua sử dụng và 01 (một) giỏ xách màu xanh.

- Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 52H7-7566, nhãn hiệu Serina, màu nâu, số máy: 1P50FMG310419353, số khung SN100S11040325, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi, loại dài tay màu xanh nhạt, đã cũ và 01 (một) quần thun dài, màu xanh kẻ ba sọc màu trắng, đã cũ.

Vật chứng đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSTP-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

4. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được thông đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (4b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Tú

